

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Ngành đào tạo: Đại học Quản trị kinh doanh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 762/QĐ-ĐHTB, ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần bằng tiếng Việt: **KINH TẾ QUỐC TẾ**
- Tên học phần bằng tiếng Anh: International economic
- Mã học phần: **0101000614**
- Số tín chỉ (Lý thuyết/Thực hành/tự nghiên cứu): 2 (2,0,4)
- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh
 - + Trình độ đào tạo: Đại học
 - + Hình thức đào tạo: Chính quy
- Yêu cầu của học phần: *Bắt buộc*
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Kinh tế vĩ mô
- Các học phần học song hành:
- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 giờ
 - + Bài tập, thảo luận: 8 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 2 giờ
 - + Tự học: 90 giờ
- Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kinh tế và quản lý, khoa Kinh tế - QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần này là học phần tự chọn của khối kiến thức ngành quản trị kinh doanh, trang bị kiến thức về lý thuyết và các chính sách mậu dịch quốc tế nhưng mới dừng ở những nội dung cơ bản với yêu cầu sinh viên phải nắm được các lý thuyết, các công cụ can thiệp vào mậu dịch tự do cũng như các hình thức liên kết kinh tế quốc tế, sự dịch chuyển nguồn lực quốc tế, tài chính quốc tế và vận dụng nó để giải các bài tập liên quan đến nội dung các chương. Việc hiểu và vận dụng tốt kiến thức môn học sẽ là nền tảng khoa học để tiếp tục học tập, nghiên cứu sâu hơn các môn học liên quan khác.

3. Mục tiêu của học phần

Mã số	Mô tả mục tiêu học phần	CDR của CTĐT PLOs	Mức độ
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Có kiến thức cơ bản về bản chất của nền kinh tế thế giới và mối quan hệ kinh tế giữa các chủ thể kinh tế quốc tế; các vấn đề có tính toàn cầu và cách thức giải quyết các vấn đề đó	PLO1.1.2 PLO1.4.1	4/5

	Đánh giá được những phương thức cơ bản các giao dịch trong thương mại quốc tế, lợi thế tuyệt đối, lợi thế so sánh của từng quốc gia qua từng thời kỳ, từ đó lựa chọn được lợi thế của từng quốc gia để giải thích các phương thức hoạt động sản xuất và kinh doanh của từng quốc gia với các thế mạnh kinh tế khác nhau.	PLO1.3.2 PLO1.4.2	4/5
G2	Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để tính toán lợi ích của quốc gia khi tham gia vào thương mại quốc tế; Biết rõ cách sử dụng các công cụ trong thương mại quốc tế và phân tích các tác động của nó đến nền KT Việt Nam và địa phương.	PLO2.2.1	4/5
	Xác định được dòng di chuyển quốc tế các nguồn lực như vốn tư bản, nguồn lao động. Từ đó, người học tiếp cận và xây dựng được ý thức, hành động tham gia vào chu trình vận chuyển này.	PLO2.2.1	4/5
	Kỹ năng lựa chọn, tìm kiếm, tính toán, đánh giá thông tin phù hợp với mục đích nghiên cứu	PLO2.2.2	4/5
G3	Có năng lực làm việc độc, làm việc nhóm, sáng tạo trong việc tính toán, đánh giá lợi thế các quốc gia	PLO3.1	4/5
	Có thái độ làm việc nghiêm túc, tự chịu trách nhiệm trong việc hướng dẫn, giám sát người khác làm cùng.	PLO3.2	4/5

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần		Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
G1	CLO1.1	Làm rõ cấu trúc của cán cân thanh toán quốc tế; các trường hợp thặng dư và thâm hụt của cán cân này; Mối quan hệ giữa cán cân thanh toán và tổng sản phẩm trong nước, tiết kiệm và đầu tư.	PLO1.1.2	4/5
	CLO1.2	Phân tích được vai trò của tỉ giá hối đoái và các nhân tố ảnh hưởng đồng thời phân tích được các nội dung cơ bản của thị trường ngoại hối, các thành phần tham gia, các nghiệp vụ cơ bản trên thị trường ngoại hối để lựa chọn hình thức thanh toán tỉ giá phù hợp nhất trên thị trường ngoại hối	PLO1.3.2	4/5
	CLO1.3	Tính toán được các bài tập liên quan đến lợi thế tuyệt đối, lợi thế so sánh để	PLO1.4.1	4/5

		vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan đến lợi thế kinh tế của từng quốc gia		
	CLO1.4	Hiểu được các chính sách thương mại quốc tế để giải thích được những tác động từ các chính sách quốc tế đến nền kinh tế Việt Nam	PLO1.4.2	4/5
Kỹ năng				
G2	CLO2.1	Xác định được bản chất các giao dịch trong thương mại quốc tế và các chính sách phù hợp trong thương mại quốc tế	PLO2.2.1	4/5
	CLO2.2	+ Phân tích sự cần thiết đầu tư quốc tế, di chuyển quốc tế và cán cân thanh toán tiền tệ quốc tế + Phân tích được các vấn đề có tính toàn cầu và cách thức giải quyết các vấn đề đó.	PLO2.2.1	4/5
	CLO2.3	Kỹ năng tính toán các giá trị lợi thế các quốc gia, giá trị hàng hóa trước và sau khi có thuế quan, hạn ngạch, từ đó có thể dự đoán được các mức độ trong thanh toán quốc tế và đầu tư quốc tế	PLO2.2.2	4/5
Mức tự chủ và trách nhiệm				
G3	CLO3.1	Hình thành tư duy phản biện, năng lực tự học, tự nghiên cứu tài liệu trên lớp cũng như ở nhà	PLO3.1	4/5
	CLO3.2	Có khả năng tổ chức làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm đối với môn học	PLO3.1	4/5
	CLO3.3	Có khả năng điều chỉnh và thích nghi với công việc trong quá trình tham gia học tập và nghiên cứu môn học	PLO3.2	4/5

5. Tài liệu phục vụ học phần

Giáo trình chính:	[1] TGS.TS.Đỗ Đức Bình, PGS.TS. Ngô Thị Tuyết Mai (2018), Giáo trình <i>Kinh tế quốc tế</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] PGS.TS. Vũ Thị Bạch Tuyết, PGS.TS. Nguyễn Tiến Thuận (2010), Giáo trình <i>Kinh tế quốc tế</i> , NXB Tài chính [3] PGS.TS Từ Quang Phương, <i>kinh tế đầu tư</i> , NXB Kinh tế quốc dân, 2015
Các loại học liệu khác:	https://www.skillshare.com/

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được	Phương pháp, hình thức học của người học
Thuyết trình, giảng giải	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên trình chiếu, giải thích và phân tích các nội dung kiến thức theo từng bài học: giải thích các nội dung lý thuyết của bài học, phân tích các ví dụ cụ thể gắn với nội dung lý thuyết, giải đáp những thắc mắc của sinh viên giúp sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra về kiến thức. - Sinh viên nghiên cứu tự học trước khi lên lớp theo hướng dẫn trong đề cương chi tiết của học phần; lắng nghe, quan sát, ghi chép nội dung bài học và nêu các câu hỏi cần thiết. 	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3	Bài bản (lắng nghe, tiếp nhận thông tin)
Đàm thoại, vấn đáp	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên nêu các câu hỏi hướng dẫn, gợi ý, yêu cầu sinh viên trình bày cách làm, kết quả. Giảng viên nhận xét, kết luận giúp sinh viên chuẩn hóa các kiến thức kỹ năng theo nội dung của từng bài học giúp người học đạt được các chuẩn đầu ra về kiến thức - Sinh viên chuẩn bị nội dung thảo luận trước khi lên lớp theo hướng dẫn trong đề cương chi tiết của học phần; trình bày nội dung thảo luận và trả lời phản biện các câu hỏi của sinh viên và giảng viên trong lớp, ghi chép nội dung thảo luận để bổ sung, chỉnh sửa; Sinh viên liên hệ thực tiễn trả lời vấn đáp theo yêu cầu của giảng viên. 	CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2	Tương tác
Hướng dẫn làm bài tập, Làm mẫu	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên xây dựng hệ thống bài tập phù hợp với nội dung từng chương; giảng viên thực hiện hướng dẫn và hỗ trợ người học giải quyết vấn đề thảo luận; hướng dẫn sinh viên thực hiện các kỹ năng đánh giá phân tích các tác động của chính sách kinh tế thương mại dịch vụ đối với nền kinh tế trong và ngoài nước. - Sinh viên chuẩn bị nội dung trước khi lên lớp theo hướng dẫn trong đề cương chi tiết của học phần; ghi chép và làm bài tập tại lớp theo hướng dẫn của giảng viên; liên 	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2	Bài bản (lắng nghe, tiếp nhận thông tin) Tương tác - Ôn luyện, tìm kiếm, học nhóm - Giải quyết vấn đề, - Sáng tạo

	hệ thực tiễn để giải thích ý nghĩa kinh tế cho các tình huống cụ thể.		
Hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu và làm bài tập	<p>- Giảng viên giao nhiệm vụ về nhà bao gồm hệ thống câu hỏi ôn tập, câu hỏi thảo luận nhằm củng cố kiến thức, kỹ năng đã học; đồng thời hướng dẫn sinh viên tự chuẩn bị nghiên cứu kiến thức cho bài học sau trong các tài liệu tham khảo.</p> <p>- Sinh viên chuẩn bị nội dung bài mới theo yêu cầu của giảng viên và trao đổi trước lớp để làm rõ nội dung được giao.</p> <p>Giúp người học phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu để có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu độc lập, từ đó đó giúp người học trở nên độc lập, tự tin hơn trong việc giải quyết vấn đề, phát triển kỹ năng quản lý thời gian và lập kế hoạch, nâng cao khả năng tìm kiếm và sử dụng thông tin, tăng cường sự đam mê và tự tin trong học tập. Ngoài ra, việc hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu còn giúp người học phát triển khả năng học tập suốt đời và thích nghi với những thay đổi trong công việc và cuộc sống.</p>	CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	Chủ động tìm hiểu và khám phá kiến thức một cách tự nhiên, độc lập và sáng tạo. Sử dụng hiệu quả kiến thức tìm được.
Kiểm tra	Đánh giá ý thức, thái độ, khả năng tiếp nhận và vận dụng kiến thức đã học vào thực tế, đáp ứng được yêu cầu của môn học.	CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	Ôn luyện kiến thức, kỹ năng, thông tin và cách làm bài kiểm tra.

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung		CDR học phần (CLOs)
(1)	(2)		
Tuần 1	Lý thuyết	<p>CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN VỀ NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ GIỚI THIỆU MÔN HỌC KINH TẾ QUỐC TẾ</p> <p>1.1 Quá trình hình thành và phát triển của nền kinh tế thế giới</p> <p>1.1.1 Khái niệm và cơ cấu nền kinh tế thế giới</p> <p>1.1.2 Các giai đoạn phát triển của nền kinh tế thế giới</p> <p>1.1.3 Bối cảnh mới của nền kinh tế thế giới</p>	<p>CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3</p> <p>CLO3.1</p>

		<p>1.2 Những xu thế lớn trong sự vận động của nền kinh tế thế giới và dự báo tương lai của nền kinh tế thế giới</p> <p>1.3 Những vấn đề có tính chất toàn cầu</p> <p>1.4 Nội dung và tính chất của các quan hệ kinh tế quốc tế</p> <p>1.4.1 Khái niệm và nội dung</p> <p>1.4.2 Tính chất của các quan hệ kinh tế quốc tế</p> <p>1.5 Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học</p> <p>1.6 Các quan điểm cơ bản của Đảng và Chính phủ Việt Nam về phát triển kinh tế đối ngoại</p> <p>1.7 Các nguồn lực và lợi thế của Việt Nam về phát triển kinh tế đối ngoại</p> <p>1.7.1 Vị trí của nền kinh tế Việt Nam trong nền kinh tế thế giới và khả năng mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại của Việt Nam</p> <p>1.7.2 Các nguồn lực và lợi thế trong việc phát triển lĩnh vực kinh tế đối ngoại ở Việt Nam</p> <p>1.7.3 Các điều kiện cần thiết để phát triển lĩnh vực kinh tế đối ngoại ở Việt Nam</p> <p>Hướng dẫn viết tiểu luận và lựa chọn đề tài</p>	
	Thảo luận, Bài tập	Những lợi thế của Việt Nam để phát triển kinh tế đối ngoại	
	Tự học	SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên	
Tuần 2	Lý thuyết	<p>CHƯƠNG 2: THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VÀ CHÍNH SÁCH</p> <p>2.1 Khái niệm, nội dung và chức năng của thương mại quốc tế</p> <p>2.1.1 Khái niệm và nội dung của thương mại quốc tế</p> <p>2.1.2 Chức năng của thương mại quốc tế</p> <p>2.1.3 Đặc điểm của thương mại quốc tế</p> <p>2.2 Một số lý thuyết về thương mại quốc tế</p> <p>2.2.1 Quan điểm của phái trọng thương về mậu dịch quốc tế</p> <p>2.2.2 Lợi thế tuyệt đối của Adam Smith (1723 – 1970)</p> <p>2.2.3 Lợi thế so sánh của David Ricardo (1772 – 1823)</p>	<p>CLO1.1</p> <p>CLO1.2</p> <p>CLO1.3</p> <p>CLO3.1</p>
	Thảo luận, Bài tập	Bài tập về lợi thế tuyệt đối, lợi thế so sánh	
	Tự học	Ôn tập và chuẩn bị nội dung bài mới	

Tuần 3	Lý thuyết	CHƯƠNG 2 THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VÀ CHÍNH SÁCH (tiếp) 2.4 Lý thuyết của Haberler về lợi thế tương đối 2.2.5 Lý thuyết của Heckscher – ohlin về lợi thế tương đối 2.2.6 Một số lý thuyết hiện đại 2.3 Các nguyên tắc cơ bản trong quan hệ kinh tế quốc tế 2.3.1 Tối huệ quốc (MFN – Most Favoured Nation) 2.3.2 Đối xử quốc gia (NT – National Treatment) 2.3.3 Có đi có lại (reciprocity)	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2
	Thảo luận, Bài tập	Bài tập về lý thuyết H-O	
	Tự học	SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên	
Tuần 4	Lý thuyết	CHƯƠNG 2 THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VÀ CHÍNH SÁCH (tiếp) 2.3.4 Mở rộng tự do thương mại 2.3.5 Cạnh tranh lành mạnh 2.3.6 Minh bạch hóa chính sách kinh tế 2.3.7 Ưu đãi cho các nước đang phát triển 2.4 Các trường hợp ngoại lệ của các nguyên tắc cơ bản trong quan hệ kinh tế quốc tế 2.4.1 Các ngoại lệ chung 2.4.2 Ngoại lệ về an ninh 2.4.3 Ngoại lệ trong trường hợp tự vệ về thương mại 2.4.4 Điều khoản không áp dụng GATT (Non Application Clause) 2.4.5 Ưu đãi thuế quan phổ cập (GSB Generalised System of Preference) 2.4.6 Thành lập khu vực mậu dịch tự do và liên minh hải quan	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1
	Thảo luận, Bài tập	Chính sách thương mại quốc tế của Việt Nam	
	Tự học	SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên	
Tuần 5	Lý thuyết	CHƯƠNG 2 THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VÀ CHÍNH SÁCH (tiếp) 2.5 Chính sách thương mại quốc tế 2.5.1 Khái niệm chính sách thương mại quốc tế 2.5.2 Vai trò của chính sách thương mại quốc tế 2.6 Các công cụ chủ yếu của chính sách thương mại quốc tế	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2

		<p>2.6.1 Thuế quan</p> <p>2.6.2 Hạn ngạch (Quota)</p> <p>2.6.3 Giấy phép (Licence)</p> <p>2.6.4 Hạn chế xuất khẩu tự nguyện (Voluntary export restraint – VER)</p> <p>2.6.5 Những quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật (Technical barriers)</p> <p>2.6.6 Trợ cấp xuất khẩu (Export subsidise)</p> <p>2.6.7 Tín dụng xuất khẩu (Export Credits)</p>	
	Thảo luận, Bài tập	Nội dung chương 1,2	
	Tự học	SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên	
Tuần 6	Lý thuyết	<p>CHƯƠNG 2 THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VÀ CHÍNH SÁCH (tiếp)</p> <p>2.6.8 Bán phá giá (Dumping)</p> <p>2.6.9 Phá giá tiền tệ (Exchange Dumping)</p> <p>2.6.10 Một số biện pháp khác</p> <p>2.7 Thuế quan nhập khẩu và những tác động của nó</p> <p>2.7.1 Phân tích cân bằng cục bộ của thuế quan</p> <p>2.7.2 Mối tương quan giữa thuế quan danh nghĩa và mức độ bảo hộ thực tế</p> <p>2.7.3 Phân tích cân bằng tổng quát về thuế quan đối với các nước nhỏ</p> <p>2.7.4 Một số phân tích khác về thuế quan</p> <p>Bài tập chương 2</p> <p>2.8 Xu hướng tự do hóa thương mại và xu hướng bảo hộ mậu dịch trong chính sách thương mại quốc tế</p> <p>2.8.1 Xu hướng tự do hóa thương mại</p> <p>2.8.2 Xu hướng bảo hộ mậu dịch</p>	<p>CLO1.1</p> <p>CLO1.2</p> <p>CLO1.3</p> <p>CLO2.2</p> <p>CLO3.1</p> <p>CLO3.2</p>
	Thảo luận, Bài tập	Các hình thức bảo hộ mậu dịch trên thế giới và Việt Nam hiện nay	
	Tự học	SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên	
Tuần 7	Lý thuyết	<p>CHƯƠNG 2 THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VÀ CHÍNH SÁCH (tiếp)</p> <p>2.8.3 Mối quan hệ giữa xu hướng tự do hóa thương mại và xu hướng bảo hộ mậu dịch</p> <p>2.9 Đánh giá khái quát ngoại thương Việt Nam trong những năm đổi mới</p> <p>2.9.1 Ưu điểm</p> <p>2.9.2 Nhược điểm</p> <p>CHƯƠNG 3 ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VÀ DI</p>	<p>CLO1.1</p> <p>CLO1.2</p> <p>CLO1.3</p> <p>CLO2.1</p> <p>CLO2.2</p> <p>CLO3.1</p>

		CHUYỂN LAO ĐỘNG QUỐC TẾ 3.1 Khái niệm và tác động của đầu tư quốc tế 3.1.1 Khái niệm và nguyên nhân của đầu tư quốc tế 3.1.2 Tác động của đầu tư quốc tế	
	Kiểm tra	Kiểm tra 1 tiết trên lớp	
	Tự học	SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên	
Tuần 8	Lý thuyết	CHƯƠNG 3 ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VÀ DI CHUYỂN LAO ĐỘNG QUỐC TẾ (tiếp) 3.1.3 Một số lý thuyết về đầu tư quốc tế 3.2 Đầu tư gián tiếp nước ngoài 3.2.1 Khái niệm và đặc điểm của đầu tư gián tiếp nước ngoài 3.2.2 Các hình thức đầu tư gián tiếp nước ngoài 3.3 Đầu tư trực tiếp nước ngoài 3.3.1 Khái niệm và đặc điểm của đầu tư trực tiếp nước ngoài 3.3.2 Các hình thức đầu tư trực tiếp nước ngoài 3.3.3 Khu chế xuất và khu công nghiệp tập trung 3.3.4 Lợi thế và bất lợi thế của đầu tư trực tiếp nước ngoài	CLO1.3 CLO1.4 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2
	Thảo luận, Bài tập	Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài tại Việt Nam giai đoạn hiện nay	
	Tự học	SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên	
Tuần 9	Lý thuyết	CHƯƠNG 3 ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VÀ DI CHUYỂN LAO ĐỘNG QUỐC TẾ (tiếp) 3.4 Một số vấn đề về đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 3.4.1 Những quan điểm chung về Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 3.4.2 Đánh giá tình hình thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam thời gian qua 3.4.3 Đánh giá tình hình thu hút, quản lý và sử dụng ODA tại Việt Nam thời gian qua 3.4.4 Những định hướng và biện pháp để thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam	CLO1.3 CLO1.4 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2
	Thảo luận, Bài tập	Lợi thế so sánh	
	Tự học	SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên	
Tuần 10	Lý thuyết	CHƯƠNG 3 ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VÀ DI CHUYỂN LAO ĐỘNG QUỐC TẾ (tiếp) 3.5 Di chuyển lao động quốc tế 3.5.1 Khái niệm	CLO1.4 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3

		<p>3.5.2 Xu hướng xuất – nhập khẩu lao động</p> <p>3.5.3 Ảnh hưởng phúc lợi của di chuyển lao động quốc tế</p> <p>3.5.4 Các tác động khác của di chuyển sức lao động quốc tế</p> <p>3.5.5 Tình hình xuất khẩu lao động của Việt Nam</p>	CLO3.1
	Thảo luận, Bài tập	Tình hình xuất khẩu lao động của Việt Nam hiện nay	
	Tự học	SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên	
Tuần 11	Lý thuyết	<p>CHƯƠNG 4 CÁN CÂN THANH TOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ QUỐC TẾ</p> <p>4.1 Cán cân thanh toán quốc tế</p> <p>4.1.1 Khái niệm và nguyên tắc hạch toán</p> <p>4.1.2 Các bộ phận của cán cân thanh toán</p> <p>4.1.3 Mối quan hệ giữa cán cân thường xuyên và thu nhập quốc dân</p> <p>4.2 Thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái</p> <p>4.2.1 Thị trường ngoại hối</p> <p>4.2.2 Các nghiệp vụ kinh doanh cơ bản trên thị trường ngoại hối</p> <p>4.2.3 Rủi ro hối đoái, tự bảo hiểm và đầu cơ ngoại hối</p>	<p>CLO1.1</p> <p>CLO1.2</p> <p>CLO1.3</p> <p>CLO1.4</p> <p>CLO2.1</p> <p>CLO2.2</p> <p>CLO2.3</p> <p>CLO3.1</p>
	Thảo luận, Bài tập	Bài tập chương 4	
	Tự học	SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên	
Tuần 12	Lý thuyết	<p>CHƯƠNG 4 CÁN CÂN THANH TOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ QUỐC TẾ (tiếp)</p> <p>4.3 Tỷ giá hối đoái</p> <p>4.3.1 Khái niệm</p> <p>4.3.2 Phân loại</p> <p>4.3.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động của tỷ giá hối đoái</p> <p>4.3.4 Các chế độ tỷ giá hối đoái</p> <p>4.3.5 Tác động của tỷ giá hối đoái đến các quan hệ kinh tế quốc tế</p> <p>4.4 Hệ thống tiền tệ quốc tế</p> <p>4.4.1 Những vấn đề chung về hệ thống tiền tệ quốc tế</p> <p>4.4.2 Các hệ thống tiền tệ quốc tế</p>	<p>CLO1.3</p> <p>CLO1.4</p> <p>CLO2.2</p> <p>CLO2.3</p> <p>CLO3.1</p> <p>CLO3.2</p>
	Thảo luận, Bài tập	Bài tập chương 4	

	Tự học	SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên	
Tuần 13	Lý thuyết	CHƯƠNG 5: LIÊN KẾT VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ 5.1 Những vấn đề chung về liên kết và hội nhập kinh tế quốc tế 5.1.1 Khái niệm và đặc trưng của liên kết kinh tế quốc tế 5.1.2 Bản chất và tính tất yếu khách quan của hội nhập kinh tế quốc tế 5.1.3 Các tác động của liên kết và hội nhập 5.1.4 Các loại hình liên kết và hội nhập 5.1.5 Các tác động kinh tế của liên minh thuế quan	CLO1.4 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3
	Thảo luận, Bài tập	Bài tập chương 5	
	Tự học	SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên	
Tuần 14	Lý thuyết	CHƯƠNG 5 LIÊN KẾT VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ 5.2 Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) 5.2.1 Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) 5.2.2 Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) 5.2.3 Liên minh châu Âu (EU) 5.2.4 Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC) 5.2.5 Các tổ chức kinh tế - tài chính quốc tế: WTO (Tổ chức Thương mại thế giới), IMF (Quỹ tiền tệ quốc tế) và ADB (Ngân hàng phát triển châu Á)	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1
	Thảo luận, Bài tập	Cơ hội và thách thức của Việt Nam khi hội nhập KTQT	
	Tự học	SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên	
Tuần 15	Lý thuyết	CHƯƠNG 5 LIÊN KẾT VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ (tiếp) 5.2.6 Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) 5.2.7 Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) 5.3 Vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam 5.3.1 Tiến trình tự do hóa đơn phương 5.3.2 Tham gia vào các thể chế liên kết 5.3.3 Tham gia vào các liên kết kinh tế song phương 5.3.4 Tham gia liên kết kinh tế khu vực HỆ THỐNG ÔN TẬP	CLO1.3 CLO1.4 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3
	Kiểm tra	Kiểm tra định kỳ	

	Tự học	SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên	
--	--------	---	--

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

TT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Trọng số
1	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học.	Hàng tuần	CLO1.3 CLO1.4 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	10%
2	Quá trình	- Sinh viên làm bài kiểm tra cá nhân 1 tiết/bài. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra (theo đáp án, thang điểm của giảng viên)	Tuần 7, Tuần 15	CLO1.3 CLO1.4 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	40%
3	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết. (Trắc nghiệm kết hợp tự luận kết hợp) Tiêu chí đánh giá bài thi: theo thang điểm đã được phê chuẩn.	Theo lịch thi của nhà trường	CLO1.3 CLO1.4 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	50%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Thủy**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: thuy.neu2929@gmail.com Điện thoại liên hệ: 0978843009

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Bùi Quang Trung**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: Điện thoại liên hệ: 0945.475.989

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham dự đầy đủ các buổi học theo quy định, chuẩn bị, đọc bài trước khi lên lớp

Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực học tập
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Thái Bình, ngày tháng năm 2021

Trưởng Khoa
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng bộ môn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....

.....

.....